

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/DS-PT

Ngày 20-01-2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng
hợp tác”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Bích Diệp;
Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 597/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng hợp tác”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2024/DS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 549/2024/QĐ-PT, ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 618/2024/QĐ-PT ngày 31 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: số A, khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Kim C, sinh năm 2001; cùng địa chỉ: số E Đại lộ B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26/9/2023); có mặt.

- Bị đơn: Ông Luân Chí Q, sinh năm 1987; địa chỉ: số E N, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hồng Quang P, sinh năm 1988; địa chỉ: A B, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông Vương Hữu L, sinh năm 1990; địa chỉ: số A khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1967; địa chỉ: số F B khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Ông Lê Tấn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: số F đường N, phố Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

5. Ông Vương Tấn L1, sinh năm 1965; địa chỉ: số A khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Hồ Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 8 năm 2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 16 tháng 10 năm 2023 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Huỳnh Kim C trình bày:

Ông Hồ Ngọc T, ông Vương Hữu L, ông Luân Chí Q, ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Lê Tấn Đ có thỏa thuận thống nhất về việc góp tiền chung để nhận sang nhượng lại quyền kinh doanh quán Karaoke Dương L2 do bà Nguyễn Thị Bích T1 là chủ sở hữu theo Hợp đồng cho thuê quán Karaoke số 01/2022/HĐCTQKARAOKE ngày 07 tháng 7 năm 2022 đã ký giữa bà Nguyễn Thị Bích T1 (bên cho thuê) và bên thuê gồm: Ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Luân Chí Q, ông Lê Tấn Đ, ông Vương Hữu L, ông Hồ Ngọc T. Nội dung hợp đồng thể hiện: Kể từ thời điểm bàn giao, bên B có toàn quyền thay mặt bên A làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác và tự chịu mọi trách nhiệm với các vấn đề liên quan tới quán K tại địa chỉ số C đường Đ, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (các quyền hạn, nghĩa vụ cụ thể được nêu tại Điều 3 của hợp đồng). Thời hạn thuê là 03 năm kể từ ngày khai trương. Giá thuê là 120.000.000 đồng/tháng, chưa bao gồm thuế, phí, lệ phí khác nếu có. Giá thuê được giữ nguyên trong 03 năm đầu từ ngày khai trương quán, kể từ năm thứ 03 có thể thay đổi theo biến động kinh tế của thị trường, tăng hoặc giảm theo thỏa thuận của các bên nhưng tuyệt đối không tăng vượt quá 50% giá thuê được ghi nhận trong hợp đồng này. Tiền cọc: Bên B đặt cọc số tiền 360.000.000 đồng tại thời điểm ký hợp đồng này. Tổng số vốn đầu tư là 1.500.000.000 đồng, cụ thể mỗi người góp vốn như sau: ông Luân Chí Q góp vốn 25% số tiền 375.000.000 đồng; ông Vương Hữu L góp vốn 25% số tiền 375.000.000 đồng; ông Nguyễn Hồng Q1 Phục góp 20% số tiền 300.000.000 đồng; ông Lê Tấn Đ góp 20% số tiền 300.000.000 đồng; ông Hồ Ngọc T góp 10% số tiền 150.000.000 đồng.

Sau khi thuê, tất cả thống nhất và kinh doanh được thời gian ngắn thì vướng vào giai đoạn cháy Karaoke An Phú nên cơ quan kiểm tra không cho hoạt động. Theo thỏa thuận góp vốn, ông Hồ Ngọc T góp 10% số tiền 150.000.000 đồng nhưng do hoạt động bị thiếu nên ông T chuyển khoản 160.000.000 đồng đưa cho ông Q1. Số tiền tăng lên là do mua sắm thiết bị thêm 10.000.000 đồng tính theo tỷ lệ góp vốn. Do quán Karaoke không hoạt động được nên ông T yêu

cầu ông Q1 trả lại số tiền góp vốn là 160.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm thuê quán hoạt động thì người trực tiếp quản lý quán là ông Vương Hữu L, ông Hồ Ngọc T. Quán bắt đầu khai trương và hoạt động vào ngày 08/8/2022 đến ngày 14/9/2022 thì cơ quan chức năng không cho hoạt động. Lợi nhuận từ quán thì chưa nhận được bất kỳ lợi nhuận nào. Sau khi cơ quan chức năng không cho hoạt động thì ông T đã thống nhất chấm dứt hợp đồng thuê và gửi cho ông Luân Chí Q, đồng thời kêu ông Q gửi cho bà T1 bằng tin nhắn, ông Q xác nhận đã gửi cho bà T1. Vì vậy, ông T cũng thống nhất ngưng hoạt động. Ông Q cũng đã xác nhận bằng tin nhắn là ngưng hoạt động từ tháng 9/2022 cho đến nay. Ông Vương Hữu L cũng thống nhất ngưng hoạt động vào tháng 9/2022. Sau đó, ông P đã thông báo cho ông Q và ông L (ông L đang là người trực tiếp quản lý) và kêu thông báo cho bà T1, do bà T1 chưa sang tên cơ sở kinh doanh nên bà T1 lên làm việc với Công an nhưng không ai lên vì vậy cơ sở bị buộc đình chỉ hoạt động. Ngày 15/9/2022, ông P đã yêu cầu bà T1 đưa các giấy phép liên quan đến hoạt động của cơ sở nhưng bà T1 trả lời rằng bà T1 đã cọc làm quán nhậu nên không sang quán, nếu muốn có giấy phép phải cọc thêm 300.000.000 đồng nữa mới đưa. Tuy nhiên, theo quy định bên sang nhượng phải có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ giấy phép hoạt động cho bên thuê. Cơ sở không đưa vào hoạt động và đã thống nhất ngưng hoạt động từ tháng 9/2023. Sau đó, phía bà T1, ông Q, ông L tự ý mua thiết bị mà không hỏi ý kiến của ông T. Các sự kiện tiếp theo đều tự ý thực hiện, ông T không hề hay biết.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không yêu cầu giải quyết tài sản đã đầu tư quán K tại địa chỉ: số C đường Đ, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, chỉ yêu cầu ông Luân Chí Q có trách nhiệm hoàn trả số tiền góp vốn kinh doanh là 160.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ tháng 6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 8 năm 2024 là 66.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là 226.000.000 đồng.

2. Tại bản tự khai ngày 20 tháng 11 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Luân Chí Q trình bày:

Ông Luân Chí Q có nhận chuyển khoản của ông T vào ngày 09/7/2022 số tiền là 100.000.000 đồng và ngày 10/8/2022 số tiền là 34.000.000 đồng, tổng số tiền 134.000.000 đồng. Số tiền còn lại 26.000.000 đồng là do ông T mua sắm chung cùng nhau hoạt động. Ông Q không có vay tiền của ông T mà ông Hồ Ngọc T, ông Vương Hữu L, ông Luân Chí Q, ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Lê Tấn Đ cùng nhau hợp tác góp vốn kinh doanh làm ăn theo Hợp đồng cho thuê quán Karaoke số 01/2022/HĐCTQKARAOKE ngày 07 tháng 7 năm 2022 với bà Nguyễn Thị Bích T1 (bên cho thuê) và bên thuê gồm: Ông Luân Chí Q, ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Lê Tấn Đ, ông Vương Hữu L, ông Hồ Ngọc T.

Nội dung thỏa thuận và thời hạn thuê được thể hiện cụ thể trong hợp đồng thuê như sau: Bên cho thuê do tạm thời không còn nhu cầu kinh doanh nên đồng ý cho bên B (tức bên thuê) thuê lại toàn bộ mặt bằng quán Karaoke có tên là Dương L2, số Giấy phép 46F8005525 ngày 11/02/2010 do Phòng T2 cấp tại địa

chỉ: số C đường Đ, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tất cả các thiết bị hệ thống âm thanh bên trong được thanh lý với giá 100.000.000 đồng và sẽ được bên thuê thanh toán với số tiền 100.000.000 đồng vào tại thời điểm lập biên bản giao nhận, danh sách số lượng cụ thể sẽ được lập thành biên bản giao nhận khi ký hợp đồng này. Kể từ thời điểm bàn giao, bên B có toàn quyền thay mặt bên A làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác và tự chịu mọi trách nhiệm với các vấn đề liên quan tới quán K tại địa chỉ: số C đường Đ, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (các quyền hạn, nghĩa vụ cụ thể được nêu tại Điều 3 của hợp đồng). Thời hạn thuê là 03 năm kể từ ngày khai trương; giá thuê là 120.000.000 đồng/tháng, giá thuê chưa bao gồm thuế, phí, lệ phí khác nếu có; giá thuê được giữ nguyên trong 03 năm đầu từ ngày khai trương quán, kể từ năm thứ 03 có thể thay đổi theo biến động kinh tế của thị trường, tăng hoặc giảm theo thỏa thuận của các bên nhưng tuyệt đối không tăng vượt quá 50% giá thuê được ghi nhận trong hợp đồng này. Tiền cọc: Bên B đặt cọc số tiền 360.000.000 đồng tại thời điểm ký hợp đồng này.

Quá trình đầu tư các thành viên gồm: ông Hồ Ngọc T, ông Vương Hữu L, ông Luân Chí Q, ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Lê Tấn Đ thống nhất đầu tư để kinh doanh tổng số tiền 1.500.000.000 đồng, thuê lại toàn bộ mặt bằng quán Karaoke có tên là Dương L2 và sửa sang mua sắm thiết bị, tỷ lệ góp vốn như sau: Ông Luân Chí Q góp vốn 25% số tiền 375.000.000 đồng; ông Vương Hữu L góp vốn 25% số tiền 375.000.000 đồng; ông Nguyễn Hồng Quang P góp vốn 20% số tiền 300.000.000 đồng; ông Lê Tấn Đ góp vốn 20% số tiền 300.000.000 đồng; ông Hồ Ngọc T góp vốn 10% số tiền 150.000.000 đồng. Số tiền trên bị thiếu nên mỗi người đều phải góp thêm theo tỷ lệ phần % vốn góp, cụ thể: ông T góp thêm 10.000.000 đồng. Sau khi thuê, tất cả đều cùng nhau kinh doanh được thời gian ngắn thì vướng vào giai đoạn cháy quán K nên không xin được giấy phép hoạt động nên không có doanh thu để thanh toán được tiền mặt bằng, vi phạm hợp đồng thuê, tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng thuê. Số tiền đầu tư để hoạt động và tiền cọc sửa chữa trang thiết bị..vv, bị mất toàn bộ. Ông Q chỉ là người cùng tham gia góp vốn làm ăn chung như những thành viên khác. Ông Q nhận tiền là đứng ra thanh toán cho việc sửa chữa chung của các thành viên, thu nhập đều chia theo lợi nhuận. Việc mua bán sắm sửa để hoạt động thì tất cả đều biết rõ ràng thống nhất mua sắm. Tất cả cùng nhau đi mua thiết bị ngoài cửa hàng, nấu ăn, bia bọt đều được thống nhất. Sau khi góp vốn thì mua sắm trả mặt bằng hết tiền nên ông T mới sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để chi tiêu chung cho tất cả. Kể từ ngày thuê là ngày 07/7/2022 thì kinh doanh khoảng hơn 01 tháng, sau đó hoạt động khoảng 02 tháng thì ngày 06/9/2022 xảy ra cháy Karaoke An Phú nên ngày 14/9/2022 Công an thành phố T vào kiểm tra. Vì vậy, ông Q không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, ông Q không có yêu cầu phản tố nào khác.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vương Tấn L1 trình bày:

Ông Vương Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Bích T1 là vợ chồng, đồng thời là chủ quán quán Karaoke có tên Dương L2, số Giấy phép 46F8005525 ngày 11/02/2010 do Phòng T2 cấp tại địa chỉ: số C đường Đ, khu phố Đ, phường L,

thành phố T, tỉnh Bình Dương. Giữa bà Nguyễn Thị Bích T1 (bên cho thuê) và bên thuê gồm: Ông Luân Chí Q, ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Lê Tấn Đ, ông Vương Hữu L, ông Hồ Ngọc T đã ký Hợp đồng cho thuê quán Karaoke số 01/2022/HĐCTQKARAOKE ngày 07 tháng 7 năm 2022.

Vợ chồng ông L1 đã nhận 360.000.000 đồng tiền cọc, 100.000.000 đồng tiền sang nhượng tài sản gồm thiết bị âm thanh. Tổng cộng nhận 460.000.000 đồng. Sau đó, bà T1 có nhận tiền thuê thêm 01 tháng 120.000.000 đồng (ngày 07/8/2022). Kể từ ngày 07/8/2022 trở đi thì không nhận được bất kỳ khoản tiền thuê nào. Tiền thuê khoảng 02 tháng sau không ai thanh toán, điện thoại, nhắn tin không ai nghe. Bà T1 có điện cho ông P, ông T vì ông P là Tổng giám đốc để trả tiền thuê mặt bằng nhưng không ai trả, quán thì đóng cửa. Cuối tháng 10/2022, ông L1, bà T1 đã qua tiếp nhận lại quán Karaoke, đóng tiền phạt, tiền điện nước và hiện nay không hoạt động. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông T đối với ông Q thì không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Hợp đồng cho thuê quán quán K có tên Dương L2 có thỏa thuận miệng không thuê giấy phép, có bằng chứng là tin nhắn, bên thuê tự mở Công ty Cổ phần Đ1, mã số thuế 3703075903, địa chỉ tại quán là số C đường Đ, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Hồng Quang P là Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật. Do các đương sự không có ý kiến, không tranh chấp đối với ông L1 và bà T1 nên ông L1 không có yêu cầu độc lập gì trong vụ án, mọi vấn đề do nguyên đơn, bị đơn tự giải quyết với nhau.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích T1 trình bày:

Bà T1 thống nhất với lời trình bày của ông L1 và không có yêu cầu độc lập gì trong vụ án.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vương Hữu L trình bày:

Ông Vương Hữu L thống nhất với lời trình bày của ông Luân Chí Q về thành viên tham gia góp vốn kinh doanh, tỷ lệ góp, số tiền chi tiêu đối với quán Karaoke có tên Dương L2, số Giấy phép 46F8005525 ngày 11/02/2010 do Phòng T2 cấp tại địa chỉ: số C đường Đ, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau khi chi tiêu sắm sửa hết số tiền đầu tư chung là 1.500.000.000 đồng nên mọi người mới thỏa thuận miệng hùn thêm theo phần trăm, cụ thể ông T hùn thêm 10.000.000 đồng. Việc đầu tư phải bỏ vốn để đầu tư ban đầu để kinh doanh, không ai là không bỏ vốn. Việc kinh doanh được khoảng 02 tháng thì không hoạt động nữa do có vụ cháy ngày 06/9/2022 tại phường A, sau khi cháy thì tất cả thống nhất không hoạt động. Vì vậy, ông T khởi kiện đòi lại tiền góp vốn khi đã chi tiêu hết là không đúng, không có cơ sở nên ông L2 không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông L2 không có yêu cầu độc lập nào trong vụ án và không còn trình bày nội dung nào khác.

6. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng Quang P trình bày:

Nguyên trước đây ông Luân Chí Q, ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Lê Tấn Đ, ông Vương Hữu L, ông Hồ Ngọc T có thống nhất về việc góp tiền chung để nhận sang nhượng lại quyền kinh doanh Karaoke Dương L2, địa chỉ: số C đường Đ, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do bà Nguyễn Thị Bích T1 là chủ sở hữu. Tổng số tiền góp vốn chung là 1.500.000.000 đồng, tương ứng 100%, tỷ lệ được thỏa thuận như sau: Ông Luân Chí Q góp vốn 25% số tiền 375.000.000 đồng; ông Vương Hữu L góp vốn 25% số tiền 375.000.000 đồng; ông Nguyễn Hồng Quang P góp vốn 20% số tiền 300.000.000 đồng; ông Lê Tấn Đ góp vốn 20% số tiền 300.000.000 đồng; ông Hồ Ngọc T góp vốn 10% số tiền 150.000.000 đồng.

Ông P qua 03 lần chuyển tiền vào tài khoản của ông Luân Chí Q số tiền 220.000.000 đồng, gồm 02 lần chuyển khoản mỗi lần chuyển 100.000.000 đồng và 01 lần chuyển 20.000.000 đồng, chuyển sau cũng là góp thêm khi thay đổi số tiền góp. Tuy nhiên, sau khi góp vốn thì vướng vào giai đoạn cháy Karaoke An Phú nên bị dừng hoạt động. Vì vậy, ông P đã khởi kiện ông Luân Chí Q bằng vụ án khác. Trong vụ án này, ông P không có yêu cầu độc lập gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tấn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập mời làm việc; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập ông Lê Tấn Đ đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, ông Lê Tấn Đ đều vắng mặt không rõ lý do, không chấp hành và không có phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm 92/2024/DS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Ngọc T về việc “Tranh chấp hợp đồng hợp tác” đối với bị đơn ông Luân Chí Q.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Ngọc T về việc buộc ông Luân Chí Q có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền vốn góp kinh doanh là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ tháng 6 năm 2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 8 năm 2024 là 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng), tổng cộng: 226.000.000 đồng (hai trăm hai mươi sáu triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Hồ Ngọc T phải chịu 11.300.000 đồng (mười một triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 4.800.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001786 ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Ông Hồ Ngọc T phải nộp 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 09/9/2024 nguyên đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng hủy án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm đã không thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ, không xem xét hết các tình tiết, tài liệu của vụ án, không xem xét hết nội dung trình bày của các bên đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Luân Chí Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vương Hữu L đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng Quang P, bà Nguyễn Thị Bích T1 và ông Vương Tấn L1 tất cả đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; ông Lê Tấn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự có tên trên theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các đương sự đều thống nhất về việc góp tiền chung để nhận sang nhượng lại quyền kinh doanh quán K, địa chỉ: số C đường Đ, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do bà Nguyễn Thị Bích T1 là chủ sở hữu theo Hợp đồng cho thuê quán Karaoke số 01/2022/HĐCTQKARAOKE ngày 07 tháng 7 năm 2022 đã ký giữa bà Nguyễn Thị Bích T1 (bên cho thuê) và bên thuê gồm: ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Luân Chí Q, ông Lê Tấn Đ, ông Vương Hữu L, ông Hồ Ngọc T. Tổng số tiền góp vốn chung là 1.500.000.000 đồng tương ứng 100%, tỷ lệ được thỏa thuận như sau: Ông Luân Chí Q góp vốn 25% số tiền 375.000.000 đồng, ông Vương Hữu L góp vốn 25% số tiền 375.000.000 đồng, ông Nguyễn Hồng Quang P góp vốn 20% số tiền

300.000.000 đồng; ông Lê Tấn Đ góp vốn 20% số tiền 300.000.000 đồng, ông Hồ Ngọc T góp vốn 10% số tiền 150.000.000 đồng. Do số tiền vốn góp sau khi mua sắm trang thiết bị và sửa chữa lại quán bị thiếu nên mỗi thành viên đều thống nhất góp thêm theo tỷ lệ phần trăm, cụ thể ông T góp thêm số tiền 10.000.000 đồng. Quán K bắt đầu khai trương và hoạt động vào ngày 08/8/2022 đến ngày 14/9/2022 thì ngưng hoạt động do xảy ra sự kiện cháy quán Karaoke An Phú. Lời thừa nhận của các đương sự là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Luân Chí Q có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền vốn góp kinh doanh là 160.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ tháng 6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 8 năm 2024 là 66.000.000 đồng, tổng cộng: 226.000.000 đồng. Xét thấy: Ông Luân Chí Q, ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Lê Tấn Đ, ông Vương Hữu L, ông Hồ Ngọc T cùng nhau thỏa thuận góp vốn để hợp tác kinh doanh quán K nhưng chỉ thỏa thuận miệng, không lập thành văn bản, không ký hợp đồng hợp tác mà chỉ cùng nhau ký Hợp đồng cho thuê quán Karaoke số 01/2022/HĐCTQKARAOKE ngày 07 tháng 7 năm 2022 với bên cho thuê là bà Nguyễn Thị Bích T1. Ông Luân Chí Q, ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Lê Tấn Đ, ông Vương Hữu L, ông Hồ Ngọc T là các thành viên có quyền ngang nhau, cùng tham gia xác lập, thực hiện giao dịch dân sự nên phải chịu trách nhiệm cho việc kinh doanh cùng nhau thu lợi. Quá trình giải quyết vụ án, ông L xác định các bên đã sử dụng hết tiền góp vốn để đầu tư hết vào trang thiết bị và trả tiền thuê quán Karaoke từ bà T1 mà vẫn không đủ nên các bên đã thống nhất mỗi người phải góp thêm theo tỷ lệ phần % vốn góp, cụ thể ông T góp thêm 10.000.000 đồng. Bị đơn trình bày: sau khi thuê thì tất cả đều cùng nhau kinh doanh được thời gian ngắn kể từ ngày thuê là ngày 07/7/2022. Sau đó, hoạt động được khoảng 02 tháng thì ngày 06/9/2022 xảy ra vụ cháy Karaoke An Phú nên ngày 14/9/2022 Công an thành phố T tiến hành kiểm tra và quán đã không xin được giấy phép hoạt động nên không có doanh thu để thanh toán được tiền thuê mặt bằng, vi phạm hợp đồng thuê, tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng thuê. Số tiền đầu tư để hoạt động kinh doanh quán Karaoke và tiền cọc tiền sửa chữa trang thiết bị đều bị mất toàn bộ. Lời trình bày này của ông Q phù hợp với lời khai của ông T và ông L cũng như lời thừa nhận của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, ông Hồ Ngọc T là một trong 05 thành viên góp vốn đã thừa nhận nguồn vốn góp đã đầu tư hết cho chi phí sửa chữa quán và trả tiền thuê mặt bằng, hiện không còn vốn góp và quá trình kinh doanh cũng không có lợi nhuận nhưng nay nguyên đơn lại khởi kiện ông Luân Chí Q yêu cầu trả lại tiền góp vốn và tiền lãi là không có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 385, 504, 509 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là phù hợp, nguyên đơn kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Ông Luân Chí Q, ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Lê Tấn Đ, ông Vương Hữu L, ông Hồ Ngọc T không tranh chấp đối với Hợp đồng cho thuê quán Karaoke số 01/2022/HĐCTQKARAOKE ngày 07 tháng 7 năm 2022 đã ký giữa bà Nguyễn Thị Bích T1 (bên cho thuê) và bên thuê gồm: Ông Nguyễn Hồng Quang P, ông Luân Chí Q, ông Lê Tấn Đ, ông Vương Hữu L, ông Hồ Ngọc T nên Tòa án cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét là phù hợp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Hồ Ngọc T.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2024/DS-ST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Hồ Ngọc T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002811 ngày 19/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Thanh Tuyền

